

Bản án số: 131/2022/HS-ST
Ngày 12-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Văn Tâm.

+ Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 25/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Nông Đức H, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 0x tháng 0x năm 199x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt theo Quyết định số 74-QĐ/UBKTHU ngày 11/11/2022 của Ủy Ban kiểm tra Huyện ủy Trùng Khánh; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Q và bà Hoàng Thị N; Vợ: Hoàng Thị Ngân; Con: Có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/7/2022 đến ngày 08/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Hoàng Thị Ng, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 1x tháng x năm 199x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Đàm Thị V; Chồng: Nông Đức H; Con: Có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Hoàng Văn B, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 2x tháng 1x năm 199x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Bé Thị N; Vợ: Hoàng Thị L; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/7/2022 đến ngày 08/8/2022. Hiện nay đang tại ngoại tại xóm T, xã Q, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Nông Văn Th, sinh năm 198x. Nơi cư trú: Xóm H, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Triệu Văn C, sinh năm 198x.

+ Nông Văn Q, sinh năm 199x.

Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Đàm Văn Đ, sinh năm 198x. Nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Đàm Đình N, sinh năm 199x. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Đàm Văn V, sinh năm 197x.

+ Đàm Văn H, sinh năm 198x.

Cùng nơi cư trú: Xóm Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 29/7/2022, tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại xóm N, xã , huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Đức H đang bán số đề cho Đàm Đình N tại chỗ ở của mình. Tổ công tác tiến hành lập biên bản làm việc, thu giữ đối với Đàm Đình N 01 mảnh giấy màu vàng kích thước 04 cm x 06 cm, ghi các con số 05, 20/20^N, 01,10/5^N đề ngày 29/7,

có chữ ký của Nông Đức H. N khai nhận vừa mua 50.000 đồng số đề với H. Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Nông Đức H, phát hiện và tạm giữ trong buồng ngủ 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 6 25G, số IMEI 1:689904055031978, số IMEI 2: 869904055031960; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, số IMEI 1: 353686110141867/01, số IMEI 2: 353687110441865/01; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11, số IMEI 1: 357883110645353, số IMEI 2: 357883110797279. Trong tủ có 01 bì vỡ học sinh, 02 quyển sổ đã mất bì có ghi các chữ viết bằng mực màu xanh, đen, đỏ ghi các chữ, số liên quan đến hành vi bán số lô, số đề; túi xách treo trên tường có 50.000 đồng. Kiểm tra vợ của H là Hoàng Thị Ng phát hiện 4.900.000 đồng. Tổ công tác tạm giữ vật chứng và đưa H về trụ sở Công an huyện làm việc, kiểm tra 02 chiếc điện thoại OPPO và SAMSUNG tạm giữ của H phát hiện hình ảnh, tin nhắn, Facebook, Wechat có liên quan đến hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn thẻ sim số 0978.102.985, phát hiện: Tin nhắn từ tài khoản Facebook “Kim Bắc” có nội dung: Hồi 17 giờ 13 phút ngày 12/5/2022 “Cho a con 68 100đ e ơi” (có nghĩa là mua số lô 68 giá trị 100 điểm); Hồi 16h00, ngày 28/5/2022 “70 - 68 - 86 mỗi con 100đ” (có nghĩa là mua lô số 70,68,86 mỗi số 100 điểm), tin nhắn trả lời “Lần sau nt qua Wechat kia a ơi” và “Điện thoại kia đơ rồi e ơi” và “a dương bnhiều nhĩ e”. H trả lời “Hôm qua 6.4tr, hôm trước được 800k” “Tổng 7.2tr”. B “Ok”. H “B ơi trờ luôn con 77 - 20K đợt chước nhor” và nhiều tin nhắn, hình ảnh có liên quan đến hành vi mua số lô, số đề.

Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, phát hiện: Phần thư mục ảnh: Ảnh chụp cấp đề ngày 29/7/2022, ghi “43 - 30n, 45 - 10đ, 54 - 30, 34 - 30n, 45 - 30n” nghĩa là mua các số đề 43 - 30.000 đồng, 45 - 10 điểm lô, 54 - 30.000 đồng, 34 - 30.000 đồng, 45 - 30.000 đồng, có chữ ký xác nhận của Nông Đức H.

Ngày 01/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone 11, số thuê bao 0326.028.292, tạm giữ đối với Hoàng Thị Ng với kết quả: Phát hiện tin nhắn với tài khoản Facebook “Kim Bắc” có nội dung: Hồi 15 giờ 44 phút ngày 27/5/2022 “Ghi cho a 2 con với ng ơi 07 - 70 mỗi con 200đ”, nghĩa là mua số lô 07 và 70, mỗi số 200 điểm, Ng xác nhận “OK” và hình ảnh có liên quan chụp cấp đề.

Ngày 29/7/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra 01 bì vỡ và 02 quyển sổ thu giữ ngày 29/7/2022, tại chỗ ở của Nông Đức H. Qua kiểm tra, bì vỡ có ghi các số, chữ được viết bằng mực màu đen ghi các số lô, số đề có tổng số tiền là 1.743.000 đồng; Quyển sổ số 01 đánh số trang từ 01 đến trang 100, tại trang 74, 96, 99 có ghi chữ và các số bằng mực màu xanh, đen không đề ngày, tháng, năm (không biết bán cho ai) với tổng số tiền 4.796.000 đồng; Quyển sổ số 02 đánh số trang từ trang 01 đến trang 126, tại trang 122 có ghi các con số bằng mực xanh đề ngày 29/1 có số tiền 230.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định được H không có giấy phép kinh doanh và không làm đại lý xổ số kiến thiết theo quy định nhưng tự đứng ra làm chủ đề để ghi số lô, số đề cho nhiều người. Từ tháng 4 năm 2022 đến ngày 29/7/2022, H ghi số lô, số đề cho nhiều người trong và ngoài xã P. Những người mua số lô, số đề bằng hình thức

nhắn tin qua mạng xã hội Facebook, Wechat, tin nhắn SMS hoặc mua trực tiếp với H và vợ của H là Hoàng Thị Ng; cách tính thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 hàng ngày; quy định mua 01 điểm lô tương đương với 24.000 đồng; trúng 01 điểm lô, người mua sẽ được 80.000 đồng; trúng lô căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải; trúng đề căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt; người trúng đề sẽ được gấp 80 lần số tiền mua đề; trúng ba càng căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt. Nông Đức H đã bán số lô, số đề cho những người sau:

Ngày 27/5/2022, H nhận với Ng số lô “07 - 70 mỗi con trị giá 200 điểm” của B mua tương đương 9.600.000 đồng. Kết quả mở thưởng, B trúng lô số 07 được trả thưởng 16.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H đánh bạc với B ngày 27/5/2022 là 25.600.000 đồng.

Ngày 28/5/2022, H ghi 300 điểm lô cho B, được số tiền 7.200.000 đồng. Kết quả mở thưởng, B không trúng.

Ngoài ra, ngày 04/4/2022, H ghi số đề cho Triệu Văn C với số tiền 600.000 đồng. Kết quả mở thưởng không trúng. Số tiền này C chưa đưa cho H và đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

Ngày 02/5/2022 và ngày 06/5/2022, H ghi số đề cho Nông Văn T với tổng số tiền 170.000 đồng. Kết quả mở thưởng không trúng. Số tiền này T đã đưa hết cho H.

Ngày 04/5/2022, H ghi 100 điểm lô cho Nông Văn Q với số tiền 2.400.000 đồng. Kết quả mở thưởng không trúng. Q đã đưa tiền cho H.

Ngày 12/5/2022, Hoàng Văn B mua với H 100 điểm lô, tương đương 2.400.000 đồng. Kết quả mở thưởng không trúng.

Ngày 01/6/2022, H ghi 30 điểm lô cho Đàm Văn Đ với số tiền 720.000 đồng. Sau khi mở thưởng, Đ trúng 30 điểm lô = 2.400.000 đồng. Ngày 02/6/2022, H ghi tiếp cho Đ 50 điểm lô với số tiền 1.200.000 đồng. Kết quả mở thưởng không trúng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Đ và H là 4.320.000 đồng. Số tiền đánh Đ chưa đưa cho H, nhưng sau khi trúng thưởng đã trừ đi tiền đánh, số còn lại Đ đã đánh lô đề với H hết.

Ngày 29/7/2022, H ghi 350.000 đồng số lô, số đề cho Đàm Văn V. Kết quả mở thưởng không trúng. V đã đưa tiền cho H.

Ngày 29/7/2022, H ghi số đề 50.000 đồng cho Đàm Đình N. Sau khi ghi xong, vừa đưa cặp đề cho N thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Nông Đức H là 43.090.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra điện thoại, ngày 30/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh triệu tập Hoàng Văn B để làm rõ. Kết quả xác định được: Hoàng Văn B có tài khoản Facebook “Kim Bắc” kết bạn với tài khoản của vợ chồng Nông Đức H, Hoàng Thị Ng. Ngày 12/5/2022, B có nhắn tin mua 100 điểm lô với H, tương đương 2.400.000 đồng. Kết quả mở thưởng, không trúng, tiền mua B đã chuyển khoản cho H. Ngày 27/5/2022, B nhắn tin mua số lô với Ng số 07 - 70 mỗi con trị giá 200 điểm tương đương 9.600.000 đồng. Kết quả mở thưởng, B

trúng lô 07 được trả thưởng 16.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền B đánh bạc với H và Ng ngày 27/5/2022 là 25.600.000 đồng. Hai bên thống nhất lấy số tiền trúng thưởng trừ đi số tiền mua. Số còn lại H phải trả cho B 6.400.000 đồng. Ngày 28/5/2022, sau khi tính toán, H còn nợ B 7.200.000 đồng nên B mua 300 điểm lô với H, tương đương 7.200.000 đồng. Kết quả mở thưởng không trúng, trong lần này hai bên không phải thanh toán tiền cho nhau. Như vậy, tổng số tiền B đánh bạc trong 03 ngày 12, 27 và 28/5/2022 là 35.200.000 đồng.

Đối với Hoàng Thị Ng là vợ của Nông Đức H, kết quả điều tra xác định: Khi có khách mua số lô, số đề, Ng trực tiếp ghi hoặc khi có người nhắn tin mua số lô, số đề, thì Ng nhận và chuyển cho H để H tổng hợp, theo dõi thu chi tiền thắng thua. Ng đã ghi số lô, số đề cho những người sau: Ngày 27/5/2022, Ng được nhận 400 điểm đánh lô với số tiền 9.600.000đ của Hoàng Văn B, sau khi mở thưởng, B trúng 200 điểm lô, tương đương 16.000.000 đồng. Ngày 10/5/2022, Ng được ghi số đề 60.000 đồng cho Hoàng Văn H, kết quả mở thưởng, H không trúng. Như vậy, số tiền Ng đánh bạc là 25.660.000 đồng.

Về số tài sản tạm giữ của các đối tượng, quá trình điều tra xác định được như sau: 02 điện thoại tạm giữ của bị cáo H và 01 điện thoại tạm giữ của bị cáo Ng, 01 bìa vở, 02 quyển sổ là công cụ phương tiện để H và Ng thực hiện hành vi phạm tội. Trong số tiền 4.950.000đ tạm giữ có 350.000đ là do ghi lô đề mà có, còn lại 4.550.000đ là tiền bán hàng của gia đình. Số tiền 600.000đ là tiền Triệu Văn C đánh đề chưa trả cho H, nay C tự nguyện giao nộp để ủng hộ Nhà nước. Trong quá trình điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 của Hoàng Văn B, nhưng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo B. Số tiền 50.000đ tạm giữ do H ghi đề mà có.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKSTK ngày 25 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố Nông Đức H, Hoàng Thị Ng và Hoàng Văn B về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của từng bị cáo, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Từ tháng 4 năm 2022 đến ngày 29/7/2022, các bị cáo đã ghi số lô, số đề cho nhiều người trong và ngoài xã P bằng hình thức nhắn tin qua mạng xã hội Facebook, Wechat, tin nhắn SMS hoặc mua trực tiếp với H và vợ của H là Hoàng Thị Ng. Cụ thể số lần, số tiền ghi lô, đề với từng người đúng như Cáo trạng đã truy tố. Trong đó, tổng số tiền đánh bạc của Nông Đức H là 42.840.000 đồng; Hoàng Thị Ng là 25.660.000 đồng và Hoàng Văn B là 35.200.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nông Đức H và Hoàng Văn B;

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 35; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Thị Ng.

Xử phạt tiền bị cáo Nông Đức H từ 35 đến 40 triệu; Bị cáo Hoàng Văn B từ 30 đến 35 triệu; Bị cáo Hoàng Thị Ng từ 25 đến 30 triệu để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại của bị cáo Ng. Tịch thu tiêu hủy 01 bì vỏ học sinh và 02 quyền sở. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm 50.000đ tạm giữ của Nông Đức H ngày 29/7/2022, số tiền 600.000đ Triệu Văn C tự nguyện giao nộp và 350.000đ (350.000đ này nằm trong số tiền 4.9000.000đ tạm giữ đối với Hoàng Thị Ng). Trả lại cho Hoàng Thị Ng số tiền 4.550.000đ. Truy thu bị cáo Nông Đức H số tiền 5.830.000 để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề Hội đồng xét xử nghị giảm nhẹ mức phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, số lần, số tiền đánh bạc, biên bản khám xét khẩn cấp và tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ, nên có cơ sở để kết luận: Từ tháng 4 năm 2022 đến ngày 29/7/2022, Nông Đức H và Hoàng Thị Ng ghi số lô, số đề cho nhiều người trong và ngoài xã P. Những người mua số lô, số đề bằng hình thức nhắn tin qua mạng xã hội Facebook, Wechat, tin nhắn SMS hoặc mua trực tiếp với H và vợ của H là Hoàng Thị Ng; cách tính thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 hàng ngày; quy định mua 01 điểm lô tương đương với 24.000 đồng; trúng 01 điểm lô, người mua sẽ được 80.000 đồng; trúng lô căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải; trúng đề căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt; người trúng đề sẽ được gấp 80 lần số tiền mua đề; trúng ba càng căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt. Trong đó, tổng số tiền đánh bạc của Nông Đức H là 42.840.000 đồng; Hoàng Thị Ng là 25.660.000 đồng và Hoàng Văn B là 35.200.000 đồng. Riêng H và B có hai ngày đánh bạc với số tiền trên 5.000.000đ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Trong những lần đánh bạc có ngày 27/5/2022 các bị cáo đánh với số tiền là 25.600.000 đồng, nhưng đây là số tiền của riêng Hoàng Văn B đánh với vợ chồng H, chỉ hai bên thỏa thuận đánh bạc với nhau. Nếu ngày 27/5/2022 có từ hai người trở lên đánh bạc với H có số tiền trên 20 triệu sẽ cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Do đó hành vi của các bị cáo chỉ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Từ tháng 4 năm 2022 đến ngày 29/7/2022, các bị cáo đã đánh bạc nhiều lần, trong đó giữa H và B có hai ngày là 27 và 28 tháng 5 năm 2022 đánh với số tiền trên 5.000.000đ, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng ngày 28/5/2022 Ng không biết giữa H và B đánh bạc với nhau trên 5.000.000đ nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là có căn cứ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên tất cả được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Hoàng Thị Ng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Trong quá trình phạm tội các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, đứng ra đề ghi lô, đề và trực tiếp chi trả tiền thưởng cũng như thu lợi từ việc đánh bạc, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải chịu hình phạt cao nhất. Hoàng Văn B là người trực tiếp đánh bạc nhiều lần và có tình tiết tăng nặng nên phải chịu hình phạt cao thứ hai. Hoàng Thị Ng là người ghi lô đề sau đó chuyển cho H tổng hợp, số tiền đánh bạc ít nhất và không có tình tiết tăng nặng nên phải chịu hình phạt cao thứ ba trong vụ án là có căn cứ.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này chưa có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta, Hội đồng xét xử thấy rằng không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện để các bị cáo làm ăn lương thiện và có cơ hội sửa chữa

lỗi lầm. Mục đích các bị cáo phạm tội cũng chỉ vì lợi nhuận nên cần phạt nặng về kinh tế, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật mà vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về vật chứng và các tài sản tạm giữ: 01 bì vỏ và 02 quyền sở là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại của Hoàng Thị Ng và 02 điện thoại của Nông Đức H liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 600.000đ của Triệu Văn C, 50.000đ tạm giữ của H và 350.000đ trong tổng số 4.900.000đ liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 4.550.000đ (nằm trong 4.900.000đ) không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Ng.

[5] Về nguồn tiền thu lợi bất chính: Đối với người mua thì số tiền truy thu là số tiền thực tế đối tượng nhận được từ chủ lô, đề trong ngày, nếu tiền trúng nhiều hơn tiền đánh thì số tiền truy thu là tiền trúng trừ đi tiền đánh. Đối với chủ lô, đề thì tiền truy thu là số tiền thực tế được hưởng từ người chơi: Nếu tiền đánh nhiều hơn tiền trúng thì tiền bị truy thu là số tiền đánh trừ đi tiền trúng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Đối với Hoàng Văn B tổng số tiền đánh là 19.200.000đ, tiền trúng là 16.000.000đ, do đó không đặt vấn đề truy thu đối với B. Đối với Hoàng Thị Ng cũng chỉ nhận ghi sau đó chuyển lại cho H tổng hợp và H tự chi trả nên cũng không đặt vấn đề truy thu đối với Ng. Trong quá trình điều tra làm rõ được số tiền thực tế H được hưởng từ người chơi như sau: B 3.200.000đ, T 170.000đ, Q 2.400.000đ, V 350.000đ, N 50.000đ nhưng đã tạm giữ, H 60.000đ, tổng cộng là 6.230.000đ. Đối với số tiền đánh bạc giữa Đ và H ngày 01/6/2022, do Đ chưa trả cho H nhưng sau khi trúng đã trừ đi tiền đánh, số tiền trúng còn lại Đ đã đánh hết với H, giữa H và Đ không được hưởng lợi khoản tiền nào nên không đặt vấn đề truy thu khoản tiền này. Do đó cần truy thu bị cáo Nông Đức H số tiền 6.230.000đ nhưng được trừ đi số tiền 50.000đ tạm giữ và 350.000đ (nằm trong 4.900.000đ), số tiền phải truy thu để sung quỹ Nhà nước là 5.830.000đ.

[6]. Đối với Nông Văn T, Triệu Văn C, Nông Văn Q, Đàm Văn Đ, Đàm Đình N, Đàm Văn V và Đàm Văn H có hành vi đánh bạc trái phép, tuy nhiên số tiền đánh dưới 5.000.000đ nên Công an huyện không xử lý hình sự mà xử phạt hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 35, 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nông Đức H và Hoàng Văn B.
- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 35, 58; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Thị Ng.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Đức H, Hoàng Thị Ng và Hoàng Văn B phạm

tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt tiền bị cáo Nông Đức H 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng chẵn); Bị cáo Hoàng Văn B 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng chẵn) và bị cáo Hoàng Thị Ng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư mặt trước ghi “01 bì vỏ và 02 quyển sổ tạm giữ ngày 29/7/2022”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ tạm giữ của bị cáo H.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ do Triệu Văn C tự nguyện nộp sung công.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000đ (nằm trong 4.900.000đ) tạm giữ của bị cáo Ng.

- Tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG tạm giữ của bị cáo H và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 tạm giữ của bị cáo Ng.

- Trả lại cho bị cáo Ng số tiền 4.550.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Truy thu, sung công quỹ Nhà nước bị cáo Nông Đức Hồng số tiền 5.830.000đ.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nông Đức H, Hoàng Thị Ng và Hoàng Văn B, mỗi người phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- UBND TH; TK;
- Chi cục THADS huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- UBND xã Tri Phương, xã Quang Trung (*bằng TB*);
- Các bị cáo;
- Người CQLVNVLQ;
- Lưu.

Nông Văn Tùng